

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 34/2017/HSST
Ngày 14/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN.
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Khánh PH.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Hoạt;
2. Bà Tr Thị Xuân.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thoan, cán bộ TAND
thành phố BK.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BK tham gia phiên toà:* Bà
Hoàng Ánh Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường tổ 13, phường SC, thành phố BK xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 17 tháng 8
năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Hải T, tên gọi khác: (không có); sinh ngày 10 tháng 5 năm 1981 tại
thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường
CK, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá:
12/12; con ông Phạm Văn M và bà Vũ Thị G; tiền án: Không; tiền sự: 01 về hành
vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 6 năm 2017, đến ngày 10 tháng 8 năm
2017 được tại ngoại tại nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà)

Người bị hại: Ông Lê Quang S, sinh năm 1990, trú tại: Tổ 18, phường SC,
thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn.

(Có mặt tại phiên toà)

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1990, trú tại: Tổ 18, phường SC, thành phố BK,
tỉnh Bắc Kạn;

(Vắng mặt tại phiên toà)

2. Ông Triệu Đức Tr, sinh năm 1999, trú tại: Tổ 18, phường SC, thành phố
BK, tỉnh Bắc Kạn;

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Ông Hoàng MQ, sinh năm 1967, trú tại: Tổ 10A, phường ĐX, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn;

(Vắng mặt tại phiên tòa)

4. Bà Ngô Thị Kim H, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 4, phường MK, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn;

(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Hải T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20 tháng 3 năm 2017, Phạm Hải T một mình đến quán điện tử của vợ chồng anh Lê Quang S, sinh năm 1990 và chị Lê Thị T1, sinh năm 1990, cùng trú tại: Tổ 18, phường SC, thành phố BK để chơi điện tử. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T nghỉ chơi và hỏi mượn anh S, chị T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 97F6-4623 để về nhà tắm và được anh S, chị T1 đồng ý. Do không tìm được khóa xe, nên T mượn chìa khóa xe của khách chơi điện tử trong quán để mở khóa ổ điện xe máy, mở được T điều khiển xe đi về nhà.

Do cần tiền trả nợ, nên Phạm Hải T nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô trên đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến nhà ông Hoàng MQ, sinh năm 1967, trú tại tổ 10A, phường ĐX, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn đặt vấn đề vay số tiền 4.000.000 đồng. Nhận tiền xong T đi vào quán điện tử của anh S, gặp S thì T nói “*Chìa khóa xe bị gãy, T sẽ đi đánh chìa khóa mới và mang xe vào trả*”, thấy T nói vậy vợ chồng anh S tin tưởng nên không hỏi gì thêm về chiếc xe. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T có mặt ở quán, anh S bảo “*Sáng mai anh đem xe vào sớm để em đi Thái Nguyên*” thì T hẹn “*Khoảng chín giờ sáng mai anh đem xe vào*”. Hôm sau, đợi lâu không thấy T đem xe vào, chị Lê Thị T1 liên tục nhắn tin gọi điện, sau đó T tắt máy nên vợ chồng anh S không liên lạc được.

Khoảng 19 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2017, Phạm Hải T đến nhà ông Hoàng MQ đặt vấn đề vay tiền tiếp, nhưng ông MQ không đồng ý, nên T nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô BKS 97F6-4623 đi cầm cố nơi khác lấy tiền. T bảo ông MQ điều khiển chiếc xe mô tô BKS 97F6-4623, còn T đi taxi đến cửa hàng mua bán xe máy cũ Đăng Phúc thuộc tổ 4, phường MK. Tại đây T đặt vấn đề với chị Ngô Thị Kim H, sinh năm 1975, là chủ cửa hàng để cầm cố chiếc xe mô tô, nhưng chị H cho biết cửa hàng không nhận cầm cố mà chỉ mua, bán xe. Nghe vậy, T đồng ý bán chiếc xe trên với giá 10.000.000 đồng, chị H và T thống nhất viết giấy bán xe, T để lại một giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thanh H1, cùng một chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Hải T và hẹn 05 ngày sau đến mua lại chiếc xe. Nhận được tiền, T trả cho ông Quang 7.300.000 đồng, số tiền còn lại T đem tiêu dùng cá nhân hết. Đến khoảng 20 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2017, T tiếp tục đến cửa hàng xe máy của chị H lấy thêm 1.000.000 đồng, với lý do để về quê vay mượn tiền mua lại chiếc xe mô tô BKS 97F6-4623, được chị H đồng ý, T nhận

tiền và viết thêm vào giấy mua bán xe với nội dung “ngày 23/3/2017 lấy thêm 1.000.000 đồng”. Toàn bộ số tiền bán xe, T đã trả nợ và tiêu dùng cá nhân hết.

Không thấy Phạm Hải T mang xe về trả, nên ngày 26 tháng 3 năm 2017 chị Lê Thị T1 đã đến Công an thành phố BK trình báo sự việc.

Qua xác minh, Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 97F6-4623, ngày 12 tháng 4 năm 2017 Hội đồng định giá kết luận giá trị chiếc xe là 9.200.000 đồng (*Chín triệu hai trăm nghìn đồng*). Sau khi định giá Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cùng toàn bộ giấy tờ cho chủ sở hữu là anh Lê Quang S.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Quang S đã nhận được tài sản cùng toàn bộ giấy tờ liên quan, nên không yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự và đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngày 02 tháng 6 năm 2017 Phạm Hải T đã tự nguyện giao nộp số tiền 11.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra, để trả lại cho chị Ngô Thị Kim H, chị H đã nhận đủ số tiền 11.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hải T, không liên quan đến vụ án, được trả cho bị cáo. Một chìa khóa xe mô tô không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hải T thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BK đã truy tố bị cáo Phạm Hải T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

*** Điều 140 Bộ luật hình sự:**

" 1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

a) ...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản."

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BK luận tội, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo đề nghị được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội cải tạo thành một người công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Phạm Hải T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Ngày 20 tháng 3 năm 2017, Phạm Hải T mượn anh Lê Quang S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 97F6-4623. T1y nhiên, sau đó do cần tiền trả nợ, nên T đã cầm cố lấy xe và ngày 22 tháng 3 năm 2017 đã bán chiếc xe trên cho chị Ngô Thị Kim H lấy số tiền 11.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T đã mang đi trả nợ và chi tiêu cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng chuộc lại xe mô tô để trả cho anh S.

Kết luận định giá tài sản xác định chiếc xe mô tô trên có giá trị 9.200.000 đồng (*Chín triệu hai trăm nghìn đồng*).

Từ những chứng cứ đã nêu trên, thấy rằng việc truy tố, xét xử bị cáo Phạm Hải T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo:

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo Phạm Hải T chưa có tiền án, có một tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” được quy định tại điểm p, h và b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, người bị hại đã đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, cần buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Vật chứng:

Một Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hải T, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo. Một chìa khóa xe mô tô không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo không có tài sản. Do vậy, không buộc bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 5 điều 140 Bộ luật hình sự là “*Phạt tiền*”.

Trong vụ án còn có Hoàng MQ và Ngô Thị Kim H là những người đã nhận cầm cố, chuyển nhượng chiếc xe mô tô trên. Tuy nhiên, đều không biết chiếc xe

là do Phạm Hải T phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông Quang và bà H là đúng quy định của pháp luật.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo các quy định của Luật Thi hành án dân sự. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. T1yên bố bị cáo Phạm Hải T đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; Điểm p, h và b khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Hải T 03 (Ba) tháng tù. Được trừ thời giam tạm giam từ ngày 02 tháng 6 năm 2017 đến ngày 10 tháng 8 năm 2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án.

2. Vật chứng:

Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 41 Bộ luật hình sự.

- Trả lại bị cáo một Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hải T;
- Tịch thu và tiêu huỷ một chìa khóa xe mô tô.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí:

Bị cáo Phạm Hải T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND thành phố BK;
- Công an thành phố BK;
- Chi cục THADS thành phố BK;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu trữ;

Nguyễn Khánh Phương